TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH TRỊ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2021/DS-ST
Ngày: 23-09-2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Lý

Bà Nguyễn Thị Hương Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Huệ Chi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên toà: Ông Dương Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 09 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2021/TLST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2021 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2021/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Huỳnh Anh Q, sinh năm 1967 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp X, xã Vĩnh L, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Q: Bà Võ Hồng Đ, sinh năm 1980 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp X, xã Vĩnh L, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng (theo giấy ủy quyền ngày 21 tháng 12 năm 2020).

- *Bị đơn:*

1. Ông Phạm Văn Út H, sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Y, xã Vĩnh T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bà Huỳnh Cẩm M, (Huỳnh Cẩm T) sinh năm 1985 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Y, xã Vĩnh T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21-12-2020 và trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bà Võ Hồng Đ trình bày như sau:

Vào ngày 30-03-2018 ông Q cho vợ chồng ông Phạm Văn Út H và bà Huỳnh Cẩm M vay số tiền 130.000.000 đồng, thỏa thuận tiền lãi 06 tháng trả lãi một lần là 8.000.000 đồng, việc vay có làm biên nhận, nhưng sau khi vay đến nay ông H vẫn không trả vốn lẫn lãi. Còn việc ông H trình bày vay vào năm 2012 và có trả lãi đầy đủ là không đúng.

Tại đơn kiện ông Huỳnh Anh Q yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H và bà M trả số tiền vốn 130.000.000 đồng và tính lãi từ ngày 30-03-2018 đến ngày khởi kiện 32 tháng, mức lãi suất 1,66%/tháng, tiền lãi 69.056.000 đồng.

Tại phiên tòa bà Đ đại diện yêu cầu ông H và bà M trả tiền vốn 130.000.000 đồng và tiền lãi 60.000.000 đồng, giảm lãi 9.056.000 đồng và yêu cầu trả đủ một lần.

Bị đơn ông Phạm Văn Út H có lời khai ngày 18-05-2021 và tại tòa trình bày:

Ông H thừa nhận vào khoảng năm 2012 ông có vay của ông Huỳnh Anh Q số tiền 130.000.000 đồng để làm vốn nuôi cá, làm ruộng, lãi suất 3%/tháng, sau khi vay ông có đóng lãi 03 lần được khoản 150.000.000 đồng thì không còn khả năng, việc trả lãi không có làm giấy tờ, không người chứng kiến do bên ông Q tự ghi vào sổ. Nay ông đồng ý trả cho ông Q số tiền vay vốn 130.000.000 đồng, còn tiền lãi 60.000.000 đồng xin do hoàn cảnh gia đình khó khăn, yêu cầu trả dần nhiều lần đến hết nợ.

Bị đơn bà Huỳnh Cẩm M có lời khai ngày 18-05-2021 và tại tòa trình bày:

Bà đồng ý ông H có vay tiền của ông Huỳnh Anh Q 130.000.000 đồng để nuôi cá và làm ruộng đến nay chưa trả, nay bà đồng ý cùng ông H trả cho ông Q tiền vốn 130.000.000 đồng, còn tiền lãi 60.000.000 đồng xin do hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định chính xác quan hệ pháp luật tranh chấp; thu thập chứng cứ đầy đủ, đúng pháp luật; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Q, buộc ông H và bà M liên đới trả số tiền vay vốn 130.000.000 đồng và tiền lãi mức 1,66%/ tháng tính từ ngày 30-03-2018 đến ngày khởi kiện tiền lãi 60.000.000 đồng, về án phí buộc ông H và bà M liên đới chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn ông Huỳnh Anh Q khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bị đơn ông H và bà M có nơi cư trú tại huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng. Tòa án nhân dân huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng thụ lý vụ án dân sự và giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu các bị đơn trả tiền vay vốn 130.000.000 đồng. Bị đơn ông Phạm Văn Út H và bà Huỳnh Cẩm M thừa nhận hiện nay còn nợ 130.000.000 đồng, nên đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn ông H và bà M trả tiền vay 130.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Đối với tiền lãi hai bên trình bày việc vay có thỏa thuận về lãi suất nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi là có cơ sở. Tuy nhiên nguyên đơn có ý kiến lãi suất 06 tháng trả lãi một lần với số tiền 8.000.000 đồng, sau khi vay các bị đơn chưa trả lãi, còn bị đơn ông H trình bày vay từ năm 2012 mức lãi suất 3%/tháng đã trả lãi, nhưng ông Q không thừa nhận thì ngoài lời nói ra ông H không có chứng cứ nào khác để chứng minh cho việc đã trả tiền lãi cho ông Q được 150.000.000 đồng, do đó chưa đủ cơ sở xác định ông H đã trả lãi cho ông Q, nên tiền lãi được tính như sau: Thời gian tính lãi từ ngày 30-03-2018 đến ngày 30-11-2020 là 32 tháng x 1,66% x 130.000.000 đồng = 69.056.000 đồng, nhưng bà Đ đại diện cho ông Q đồng ý giảm cho bị đơn 9.056.000 đồng, chỉ yêu cầu trả lãi 60.000.000 đồng. Còn đối với ông H và bà M xin không phải trả lãi do gia đình khó khăn, tuy nhiên không được bà Đ đồng ý nên các bị đơn phải có nghĩa vụ trả lãi theo quy định của pháp luật, như vậy ông H và bà M phải có nghĩa vụ trả tiền lãi cho ông Q 60.000.000 đồng là phù hợp pháp luật.

[2.3] Như vậy tổng vốn và lãi các bị đơn ông H và bà M trả cho nguyên đơn là 190.000.000 đồng.

[3] Về thời gian trả nợ bên ông Q yêu cầu trả đủ một lần, còn bên bị đơn ông H xin trả nhiều lần do các bên không thỏa thuận được đến giai đoạn thi hành án do chi cục thi hành án dân sự xem xét theo thẩm quyền.

[4] Nguyên đơn yêu cầu được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn ông H và bà M phải chịu án phí 5% trên số tiền phải trả theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5] Từ phân tích nêu trên, đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát huyện Thạnh T là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Khoản 2 Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Anh Q về tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bị đơn ông Phạm Văn Út H và bà Huỳnh Cẩm M.

Buộc bị đơn ông Phạm Văn Út H và bà Huỳnh Cẩm M có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn ông Huỳnh Anh Q số tiền vay 190.000.000 đồng (một trăm chín mươi triệu đồng), gồm tiền vốn 130.000.000 đồng và lãi 60.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Phạm Văn Út H và bà Huỳnh Cẩm M liên đới phải chịu tiền án phí 9.500.000 đồng (chín triệu năm trăm nghìn đồng).

Nguyên đơn ông Huỳnh Anh Q được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.976.000 đồng (bốn triệu chín trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008256 ngày 19-01-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng (1);
- VKSND huyện Thạnh Trị (1);
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị (1);
- Đương sự (3);
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Nam